

Ngày	20,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	-6.1%	-15.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	18,756 - 24,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,448
Số lượng CPLH (CP)	121,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	21,280
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.24
EPS	412
P/E	48.8

DT thuần

Q1/24

38.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼51.4| -57.1%

YoY: ▼156| -80.2%

LN trước thuế

Q1/24

9.35

tỷ VNĐ

QoQ: ▼30.5| -76.5%

YoY: ▼1,541| -99.4%

LN sau thuế

Q1/24

6.89

tỷ VNĐ

QoQ: ▼99.1| -93.5%

YoY: ▼1,254| -99.5%

ROA

2023

60.5%

+/- YoY: ▲ 62.9%

DT thuần

2023

844

tỷ VNĐ

YoY: ▼769| -47.7%

LN trước thuế

2023

1,513

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,559| 3417%

LN sau thuế

2023

1,305

tỷ VNĐ

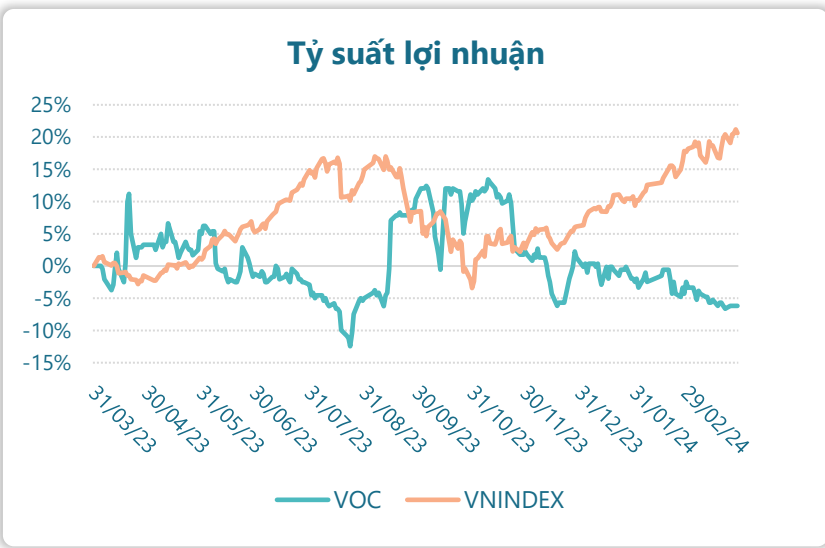
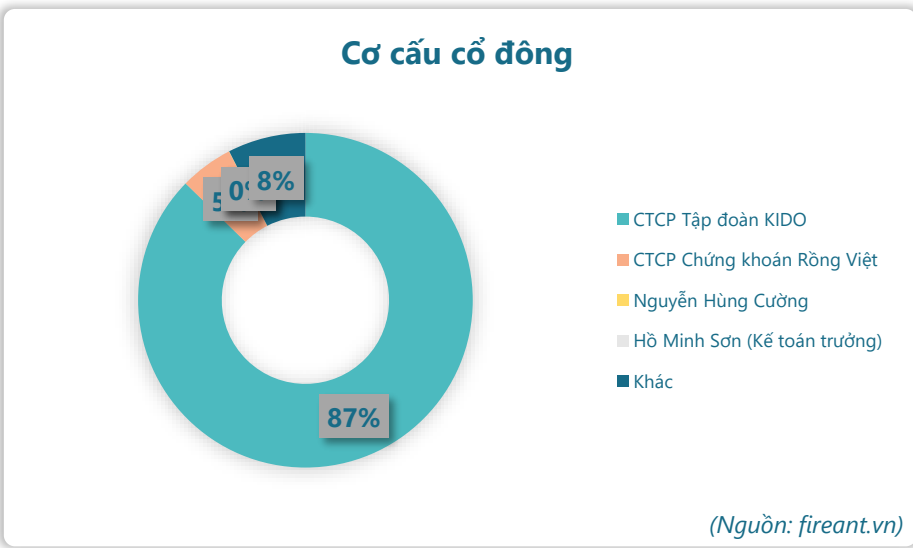
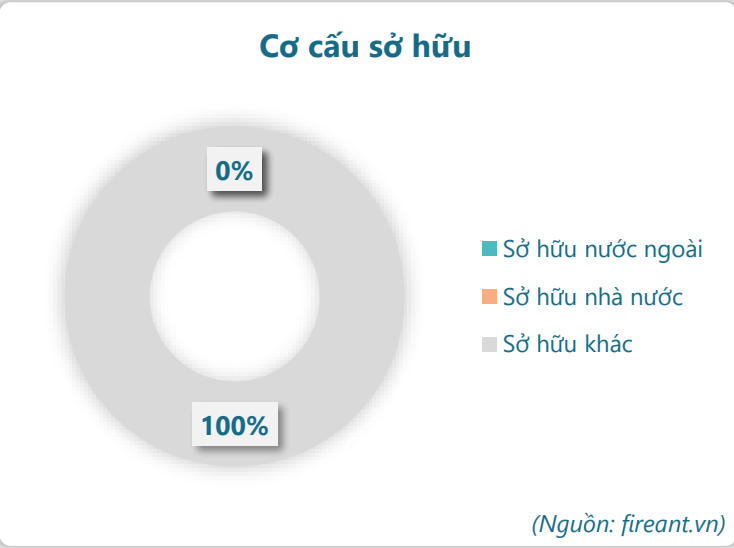
YoY: ▲ 1,351| 2960%

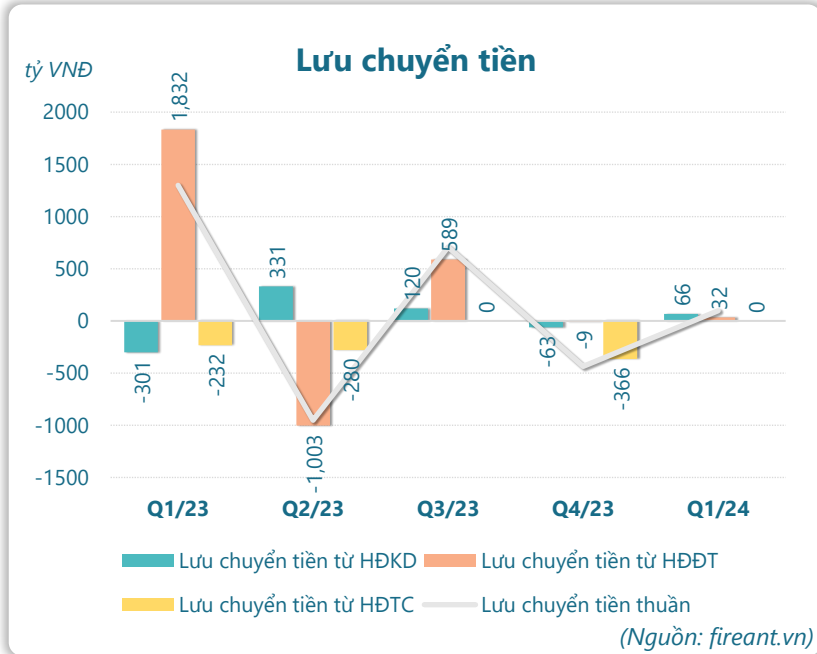
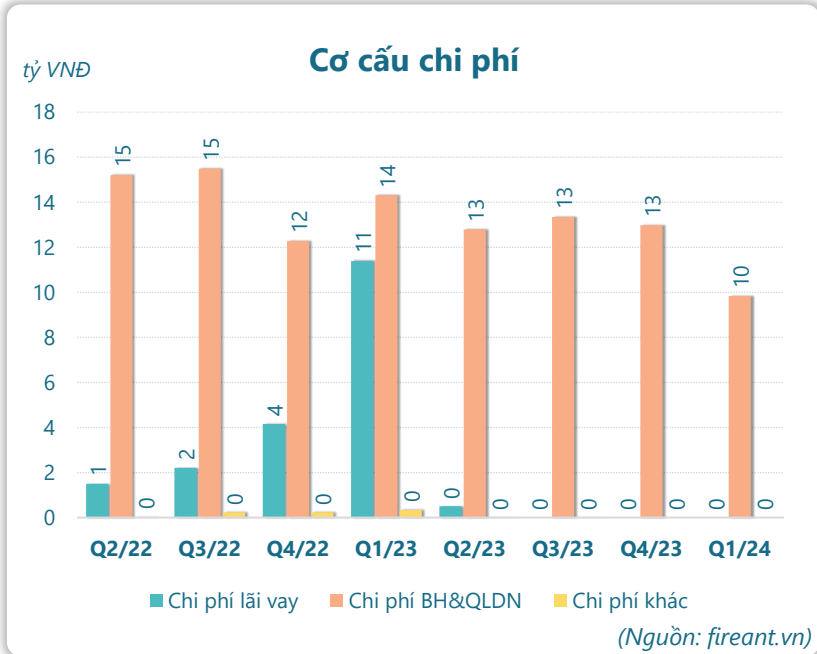
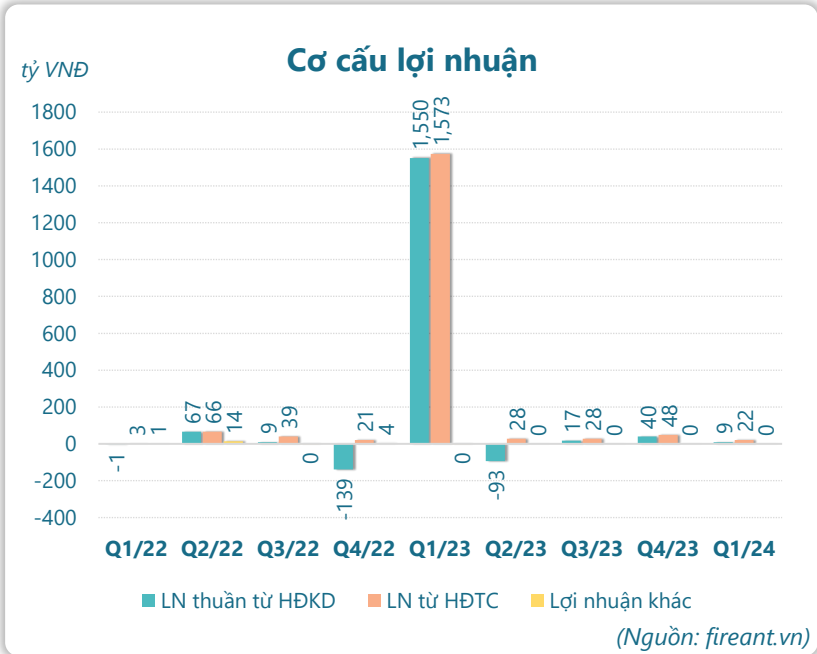
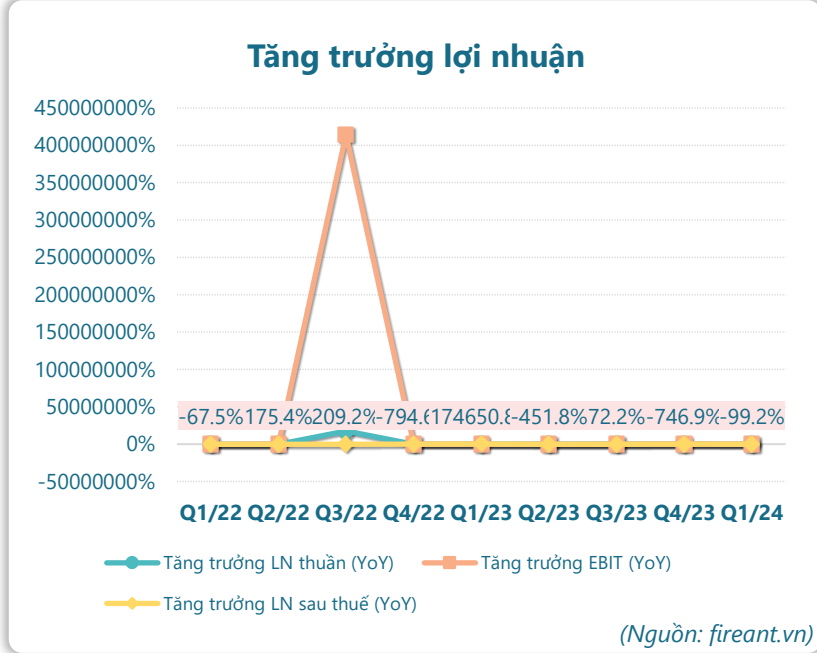
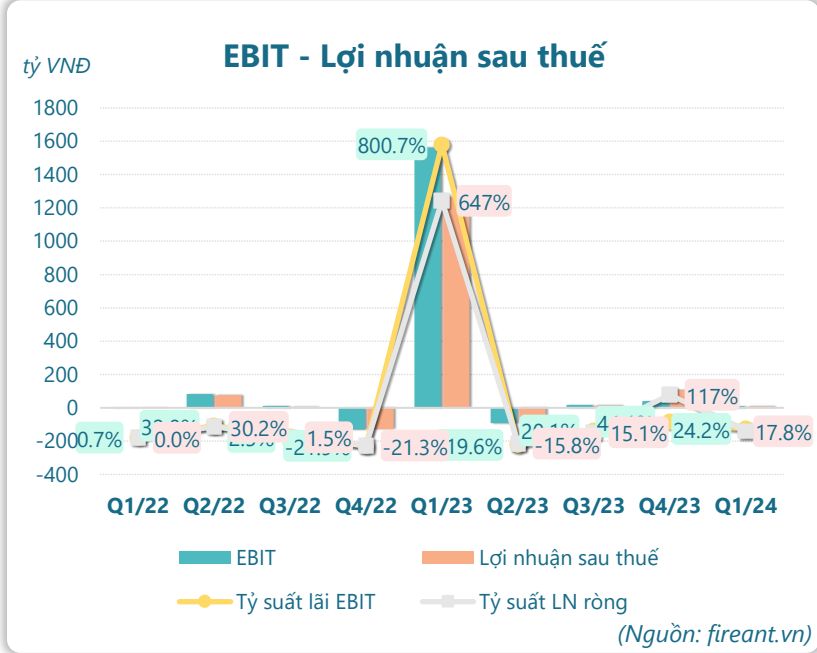
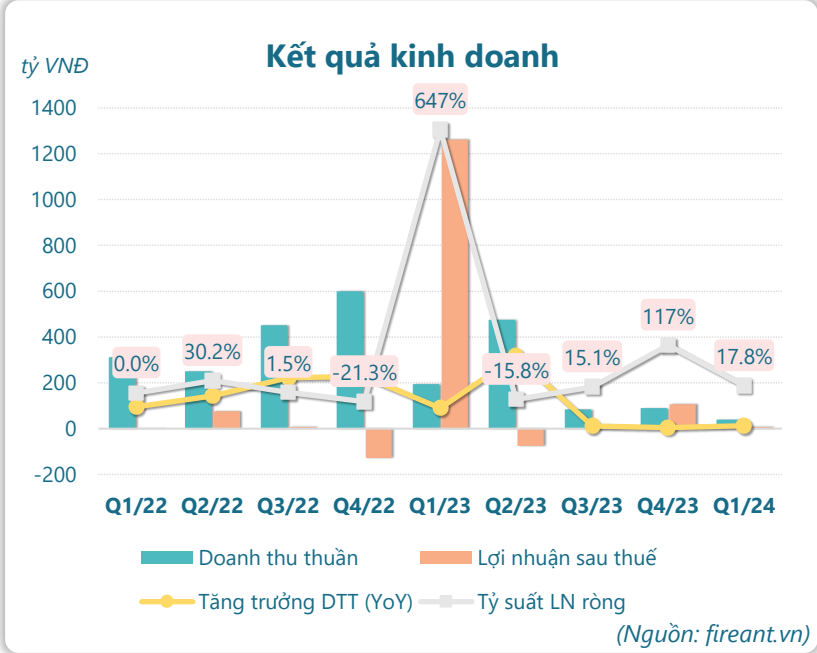
ROE

2023

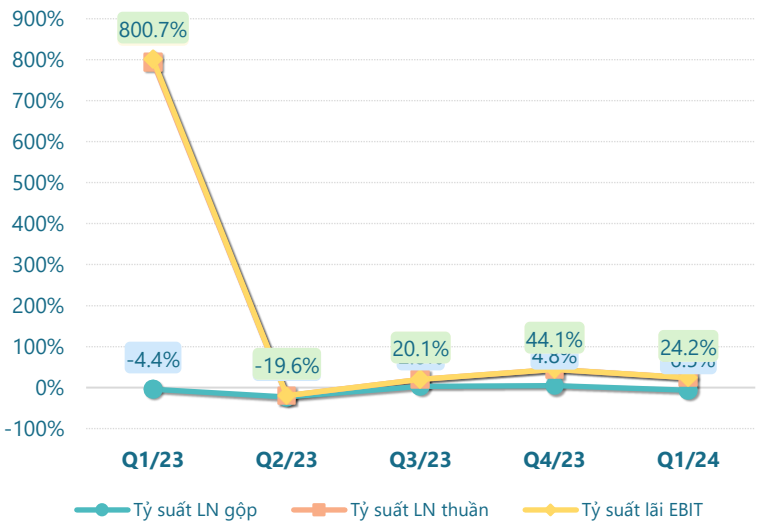
72.6%

+/- YoY: ▲ 75.7%



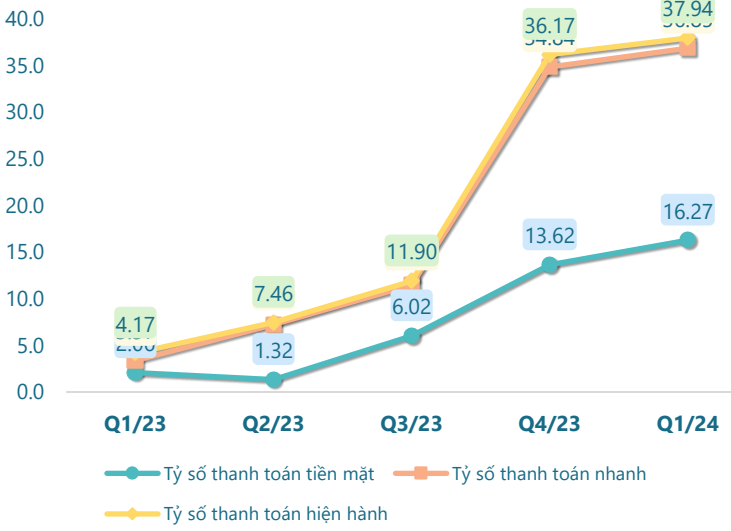


Tỷ suất lợi nhuận



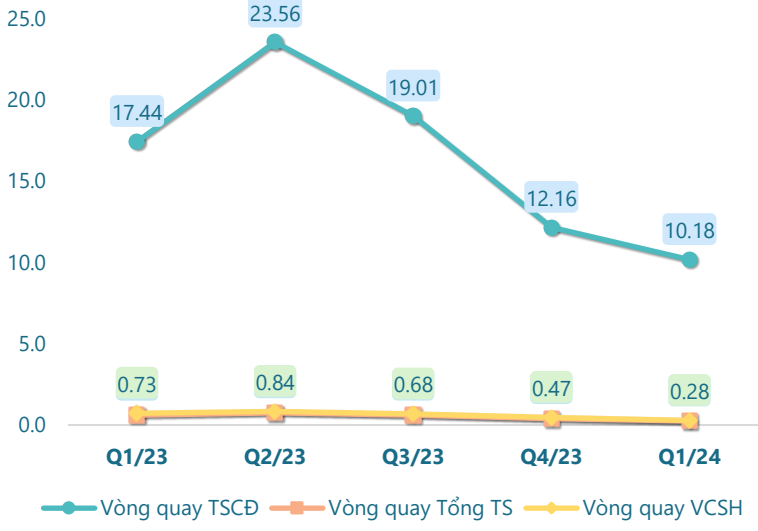
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



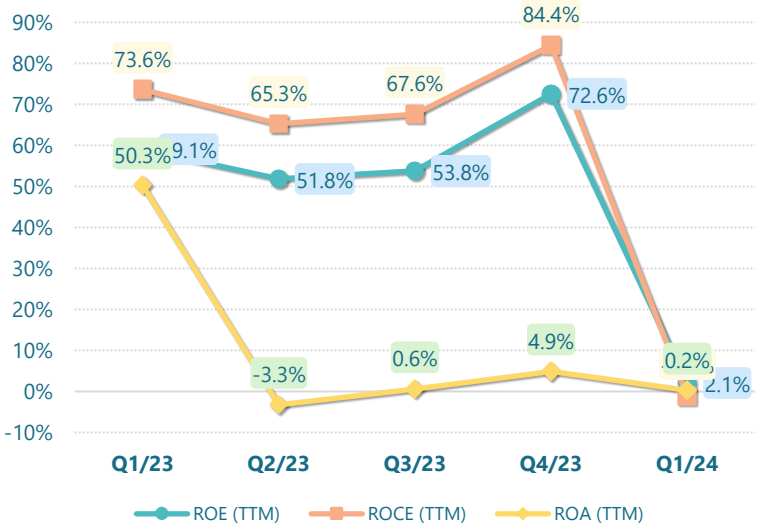
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



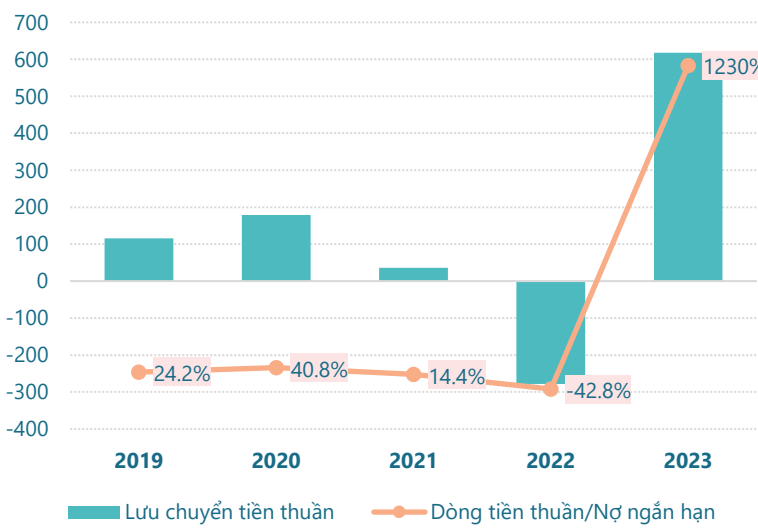
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



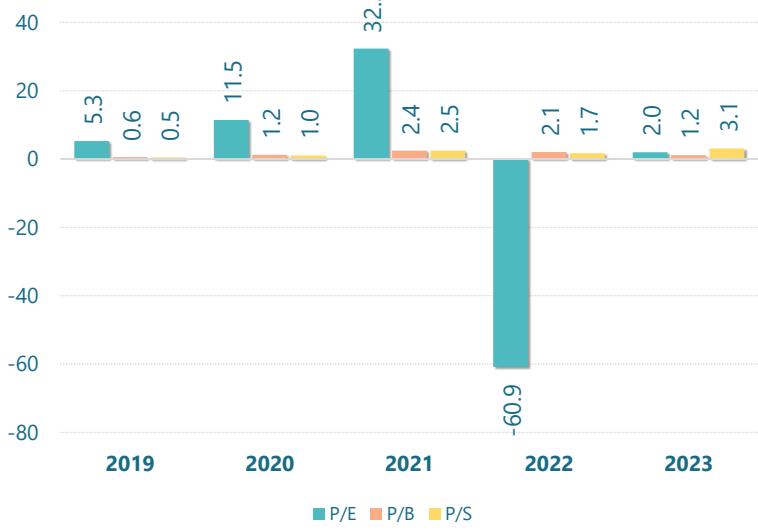
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)